**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**

**Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện thực hiện Luật Thanh tra**

***(Áp dụng đối với các Đoàn thanh tra của thanh tra tỉnh Điện Biên)***

**I. Các văn bản pháp lý**

Căn cứ Luật Thanh tra 2010 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra 2010;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ, quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ, Quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh.

**II. Nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra của Thanh tra tỉnh đối với Thanh tra các huyện, thị, sở ngành**

Nội dung thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra được quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021.

**1. Thanh tra việc tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, thực hiện kế hoạch thanh tra**

Kiểm tra đối chiếu với quy định tại Điều 11 Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 bao gồm các nội dung:

- Căn cứ để xây dựng kế hoạch thanh tra:

+ Hàng năm, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh; yêu cầu công tác quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; yêu cầu công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên báo chí hoặc dư luận xã hội quan tâm xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật thanh tra;

+ Người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác hàng năm của cơ quan mình xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra sở tổng hợp, trình Giám đốc sở phê duyệt.

- Nội dung kế hoạch thanh tra: Kế hoạch thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu thanh tra; phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thanh tra và các nội dung khác (nếu có).

- Trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra: Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện, người đứng đầu cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thanh tra của cơ quan mình theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

- Thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc xây dựng kế hoạch thanh tra:

+ Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

+ Quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực; văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

+ Các thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động; đặc điểm, tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, việc chấp hành chính sách, pháp luật của bộ, ngành, địa phương, của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương;

+ Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

+ Đơn thư khiếu nại, tố cáo; các thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

+ Các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch thanh tra:

+ Soạn thảo tờ trình, dự thảo kế hoạch thanh tra;

+ Lấy ý kiến của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên trực tiếp, ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan vào nội dung dự thảo kế hoạch thanh tra khi xét thấy cần thiết;

+ Tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên, của cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu có).

- Hồ sơ trình Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thanh tra bao gồm các tài liệu sau:

+ Tờ trình dự thảo kế hoạch thanh tra;

+ Dự thảo kế hoạch thanh tra;

+ Dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (nếu có);

+ Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên, của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có);

+ Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).

- Thời gian trình dự thảo kế hoạch thanh tra để Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt chậm nhất vào ngày 05 tháng 12 hàng năm. Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm. Việc phê duyệt kế hoạch thanh tra phải thực hiện bằng văn bản.

- Thanh tra sở có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

- Kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra sở gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện, Giám đốc sở phê duyệt; kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở gửi về Thanh tra sở chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày Giám đốc sở phê duyệt để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Điều chỉnh, xử lý chồng chéo trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra (Điều 12, Điều 13 Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014).

+ Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra là người có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra thực hiện theo quy định Thông tư 01/2014/TT-TTCP Quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

+ Trong quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra nếu phát hiện chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra thì cơ quan thanh tra có trách nhiệm thực hiện kế hoạch thanh tra phải phối hợp với các cơ quan thanh tra có liên quan để xử lý. Việc xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra được thực hiện theo quy định Thông tư 01/2014/TT-TTCP Quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

+ Trường hợp các đơn vị triển khai cuộc thanh tra đột xuất hoặc cần bổ sung nội dung thanh tra các đơn vị báo cáo Thanh tra tỉnh bằng văn bản để thống nhất nội dung thanh tra, nhằm khắc phục thanh tra trùng lắp (trừ trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng, người ký quyết định thanh tra chịu trách nhiệm).

- Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra (Điều 14 Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014).

**2. Thanh tra việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức, thực hiện Luật Thanh tra**

Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 22/9/2011: Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác đối với hoạt động thanh tra; chỉ đạo xử lý, thực hiện các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

**3. Thanh tra việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra và xử lý vi phạm về thanh tra.**

Thẩm quyền ra quyết định thanh tra **(**Điều 19, Điều 20 Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 22/9/2011).

Trình tự thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra **(**từ Điều 14 đến Điều 28 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

- Thu thập thông tin, tài liệu để chuẩn bị thanh tra.

- Ban hành Quyết định thanh tra.

- Xây dựng, phê duyệt, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra.

- Xây dựng Đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo.

- Thông báo về việc công bố Quyết định thanh tra.

- Công bố Quyết định thanh tra.

- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra.

- Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu.

- Xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch tiến hành thanh tra.

- Gia hạn thời hạn thanh tra.

- Chế độ báo cáo, sổ nhật ký Đoàn thanh tra.

- Kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

- Báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo kết luận thanh tra (từ Điều 39 đến Điều 41 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

- Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (từ Điều 42 đến Điều 45 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

Ban hành, công khai kết luận thanh tra (Điều 46, Điều 47 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

- Thời gian ban hành kết luận thanh tra.

- Công khai Kết luận thanh tra: hình thức công khai, thời gian công khai…

Xử lý vi phạm về thanh tra (Điều 51 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

**4. Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Người ra quyết định thanh tra trong quá trình thanh tra**

Được quy định tại Điều 46 đến Điều 48 Luật Thanh tra 2010.

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đoàn thanh tra (Điều 46)

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Đoàn thanh tra (Điều 47)

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra Quyết định thanh tra (Điều 48)

**5. Việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra**

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 đến Điều 37 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021

**6. Thanh tra việc ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; việc áp dụng biện pháp để khắc phục, sơ hở, yếu kém, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật**

Thanh tra việc tổ chức, thực hiện theo các quy định của Nghị định 33/NĐ-CP ngày 27/3/2015.

\* Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp với cơ quan banh hành kết luật thanh tra.

- Chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Xử lý sai phạm về hành chính, kinh tế.

- Xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm.

- Khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật.

\* Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan ban hành kết luạn thanh tra.

- Quyết định, yêu cầu, kiến nghị thực hiện kết luận thanh tra.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

\* Trách nhiệm của đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

- Thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý sai phạm về hành chính, kinh tế.

- Thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm.

- Thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật.

- Báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra.

**7. Thanh tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo**

Đối chiếu các nội dung việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo trong hoạt động thanh tra theo quy định Thông tư 02/2021/TT-TTCP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Hướng dẫn số số 225/TTr-VP ngày 07/5/2021 của Thanh tra tỉnh Điện Biên hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

**8. Thanh tra việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về thanh tra**

Đối chiếu các nội dung lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo theo quy định tại Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP ngày 24 tháng 10 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ quy định ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.